

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/ 2021/ HS-ST

Ngày 06/ 7/ 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện, ông Trương Đức Lâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Sự – Thư ký TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/HS- ST ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh năm 1971;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đình H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn Thành; sinh năm 1949;

Con bà: Phạm Thị Khôi; sinh năm 1949;

Vợ: Đào Thị Duy, sinh năm 1978; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2007; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự : Không;

Nhân thân:

- Bản án số 28/2011/HSST ngày 22/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử Nguyễn Văn T 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 04/2014/HSST ngày 04/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử Nguyễn Văn T 04 tháng tù về tội Đánh bạc (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2014, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 03/3/2014).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T1- Sinh năm 1988(Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân TR- Sinh năm 1991(Vắng mặt)

Cư trú: Đều ở TDP Đình H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Buổi trưa ngày 06/4/2021, Nguyễn Văn T một mình bắt xe buýt từ nhà đến khu vực phường Chi Ly, thành phố Bắc Giang để tìm mua ma túy. Khi đi đến đầu cầu thành phố Bắc Giang, T xuống xe và bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết. Trên đường đi T có nói cho người xe ôm biết là T đi mua ma túy nên người đó bảo với T để người đó đi mua hộ và lấy tiền công là 200.000 đồng. T đồng ý và đưa trước cho người xe ôm 500.000 đồng còn T đứng ở rìa đường đợi. Khoảng 30 phút sau, người xe ôm quay lại đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá và ma túy hồng phiến. T cầm số ma túy trên và đưa cho người xe ôm 1.000.000 đồng rồi đi thẳng về nhà. Khi về đến nhà, T bỏ ra kiểm tra thì thấy trong túi nilon có 18 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa 01 viên nén hồng phiến; 07 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa ma túy đá. T bỏ 04 viên ma túy hồng phiến và 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá ra sử dụng hết; số ma túy còn lại T cất giấu trong người. Đến buổi sáng ngày 13/4/2021, T để túi nilon chứa số ma túy còn lại vào trong tất chân bên trái và đi vào chân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1-769.75 chở anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988 ở cùng tổ dân phố (anh T1 là em ruột T) đến cửa hàng điện thoại Thành Long do anh Nghiêm Xuân TR, sinh năm 1991 ở Tổ dân phố Dinh H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa làm chủ để sửa điện thoại. Khi T đang đợi sửa điện thoại thì bị Công an thị trấn T, huyện Hiệp Hòa phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày, Công an thị trấn T chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 23/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của T khi bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 654/KL-KTHS ngày 17/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: “*Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viên màu đỏ: 14 (mười bốn) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng, có kẻ sọc màu trắng được hàn kín hai đầu là ma túy, có tổng khối lượng 1,400 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có 02 đoạn màu tím, 01 đoạn màu xanh lá cây, 03 đoạn màu xanh dương) là ma túy, có tổng khối lượng 0,450 gam, loại Methamphetamine*” (BL 38-39).

Quá trình điều tra xác định: ngày 16/5/2018 T điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Bắc Giang và được chẩn đoán là bị rối loạn tinh thần và hành vi do sử dụng nhiều

loại ma túy và chất tác động tinh thần khác. Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu giám định số 120/QĐ gửi Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tình trạng tâm thần đối với Nguyễn Văn T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 54/KLGD ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: “Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 trú tại Tổ dân phố Dinh H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 13/4/2021 Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”

Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T1: anh T1 đi cùng T đi sửa điện thoại nhưng không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 98D1-769.75 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1997 (con ruột T); ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại tài sản cho chị Ngọc. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám đen và 01 Chứng minh nhân dân số 121613818 mang tên Nguyễn Văn T là của bị can T không liên quan đến việc phạm tội; hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý.

Với nội dung trên Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2, Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điểm s, khoản 1, điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

3, Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được đựng trong phong bì niêm phong vật chứng có ký hiệu QT.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám đen được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu “ĐT” và 01 Chứng minh nhân dân số 121613818 mang tên

Nguyễn Văn T là của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

[2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng đã được Tòa án TR tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai của họ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3]: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa cũng đã hoàn toàn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, tang vật thu giữ và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 13/4/2021, tại cửa hàng điện thoại Thành Long thuộc Tổ dân phố Dinh H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa; Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 trú tại Tổ dân phố Dinh H, thị trấn T, huyện Hiệp Hòa đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,850 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì Công an thị trấn T, huyện Hiệp Hòa phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 54/KLGD ngày 27/5/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: “, *Tại thời điểm thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ngày 13/4/2021 Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Nguyễn Văn T không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi*”

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù

hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này.

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu T1 trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi lượng hình.

[6]. Xét về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản thu nhập riêng. Do đó cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông mua hộ ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T1: anh T1 đi cùng T đi sửa điện thoại nhưng không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8]. **Về vật chứng của vụ án gồm:** Đối với số ma túy thu được đựng trong phong bì niêm phong vật chứng có ký hiệu QT là tang vật của vụ án, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám đen được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu “ĐT” và 01 Chứng minh nhân dân số 121613818 mang tên Nguyễn Văn T là của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9]. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 -Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 13/4/2021.

Miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được đựng trong phong bì niêm phong vật chứng có ký hiệu QT.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu xám đen được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu “ĐT” và 01 Chứng minh nhân dân số 121613818 mang tên Nguyễn Văn T là của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND thị trấn T;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận